

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày 27 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Nga, bà Nguyễn Thị Kim Thanh, bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Hương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn C, Tên gọi khác: không; Sinh ngày 04/04/1996 tại thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn H; Con bà: Lò Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đèo Văn Hải - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị hại: Ông Lò Văn I, sinh năm 1952, nơi cư trú: Thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lò Văn S; sinh năm: 1972; nơi cư trú: xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (con của bị hại). Vắng mặt.

2. Bà Lò Thị O; sinh năm: 1974; nơi cư trú: Tiểu khu IB, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La (con của bị hại). Vắng mặt.

3. Bà Lò Thị T; sinh năm: 1976; nơi cư trú: Tiểu khu IB, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La (con của bị hại). Vắng mặt.

4. Bà Lò Thị X; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Tiểu khu IB, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La (con của bị hại). Vắng mặt.

5. Ông Lò Văn XN; sinh năm: 1980; nơi cư trú: Tiểu khu IB, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La (con của bị hại). Vắng mặt.

6. Ông Lò Văn S; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Tiểu khu IB, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La (con của bị hại). Vắng mặt.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:* 06 người đại diện hợp pháp cho người bị hại uỷ quyền cho ông Tòng Văn H; sinh ngày: 25/9/1980; nơi cư trú: Tiểu khu IB, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lò Thị Đ; nơi cư trú: bản N, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Ông Lò Văn L; nơi cư trú: bản N, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lò Văn B; nơi cư trú: Tiểu khu IB, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 21/3/2021, Lò Văn C đi bộ từ nhà (ở bản N, thị trấn I, huyện M) lên khu đồi IB, thị trấn I, huyện M đến lán nương của ông Lò Văn I, sinh năm 1952 (ở cùng bản) tìm mật ong đem về bán. Khi lên đến lán của ông I, lúc đó không có người trông coi, C thấy có nhiều tổ ong nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt đem về bán, C lấy trộm 01 tổ ong mật được gia đình ông I nuôi trong thùng bằng gỗ để ở gần chuồng bò. Do trước đó ông Lò Văn B, trú tại: tiểu khu IB, thị trấn I, huyện M (cũng có lán nương ở gần đó) nhìn thấy C lên lán ông Inh, biết C thường trộm cắp vật ở trong bản nên ông Bun đã gọi điện thoại báo cho ông Lò Văn I biết, nên ông I đi bộ từ nhà Lò Văn M cùng bản quay về lán nương thì nhìn thấy C đang lấy trộm tổ ong, ông I cầm gậy đuổi C đi và nói “*nếu không đi tao sẽ đánh và báo Công an bắt*”. C bỏ chạy đến vách chuồng bò

lấy chiếc rìu (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) cài ở vách chuồng bò nhưng lưỡi rìu bị rơi xuống đất. Khi ông I chạy đến, I bỏ gậy xuống và tay phải cầm con dao. Thấy vậy C dùng tay phải đang cầm cán rìu có kích thước 61x40cm, đường kính 03cm vụt một nhát trúng vào con dao làm con dao rơi xuống đất, ông I bỏ chạy, C đuổi theo sau dùng cán rìu đánh một nhát trúng vào lưng ông I, lúc đó ông I quay lại túm và giật được cán rìu, rồi vụt vào người C, nhưng không trúng. C giằng co với ông Inh, vật ông Inh ngã xuống đất, làm cán rìu bị tuột khỏi tay, C dùng tay trái cầm tỳ hai tay của ông I lên phía trước ngực, tay phải đấm liên tiếp vào mặt ông I, rồi nhặt một hòn đá (có kích thước 13,5x9x4,5cm) ở gần đó đập nhiều nhát vào vùng trán, mặt ông I, khi thấy ông I nằm bất động, C cầm cán rìu bổ thêm nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, ngực, bụng của ông I rồi vén áo ông I lên kiểm tra thấy ông I đã chết. C dùng chiếc xẻng xúc đất và phân bò lấp lên thi thể ông I, ném cán rìu xuống dưới ao ở gần đó, rồi bê thùng gỗ có tổ ong đi cách lán khoảng 20 mét, Chum lấy toàn bộ sáp, mật ong cho vào túi nilon đem về nhà còn thùng gỗ C bỏ lại. Do thấy ông Lò Văn I đi lên lán nương một mình nên ông Lò Văn B đi lên kiểm tra thì nhìn thấy sự việc xảy ra liền gọi cho gia đình Lò Văn I để báo cho cơ quan công an.

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra đã triển khai các biện pháp nghiệp vụ bắt giữ khẩn cấp đối với Lò Văn C.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (có bản ảnh), do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh lập hồi 13 giờ 00 ngày 21 tháng 03 năm 2021 xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án xác định là lán nương của ông Lò Văn I, thuộc khu đồi IB, xã I, huyện M. Tại hiện trường phát hiện tử thi Lò Văn I bị vùi ngay cạnh chuồng bò, trên người tử thi có nhiều vết thương hở ở vùng đầu, mặt; trên nền đất có nhiều vết dịch màu nâu lẫn với bùn đất (nghi là máu người); Tại hiện trường Cơ quan cảnh sát điều tra đã phát hiện thu giữ 01 cán rìu, 01 lưỡi rìu bằng sắt, 01 thùng gỗ (sử dụng để nuôi ong), 01 chiếc xẻng và 01 hòn đá có kích thước 13,5x9x4,5cm có dính dịch màu nâu.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi (có bản ảnh) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh lập hồi 14 giờ 05 ngày 21 tháng 03 năm 2021 xác định: Tử thi là Lò Văn I, sinh năm 1952; trú tại bản IB, xã I, huyện M, tỉnh Sơn La. Tử thi đang trong thời kỳ ngưng lạnh, co cứng. Khám ngoài: phát hiện vùng đầu, mặt có nhiều vết thương rách da phức tạp, 02 nhãn cầu mắt lồi ra khỏi vị trí hốc mắt. Khám trong: rách phần da đầu, mặt phát hiện xương trán, xương hốc mắt, xương hộp sọ bị vỡ lún vào bên trong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 19 ngày 29/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác định nguyên nhân chết của Lò Văn I: “Vết

thương phức tạp sọ não, dập vỡ 2 nhãn cầu, vỡ xương trán, xương hốc mắt trái do tác động của ngoại lực là nguyên nhân gây tử vong”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 164 ngày 12/4/2021 xác định: *“Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3: Dương tính. ADN thu từ các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lò Văn I (mẫu ký hiệu M).”*

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Sơn La xác định giá trị tài sản bị cáo Lò Văn C đã chiếm đoạt có trị giá 2.726.000 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, xác minh phát hiện bị cáo Lò Văn C có các biểu hiện bất thường về sức khoẻ tâm thần. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của Lò Văn C.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 274 ngày 18/8/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận:

“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Lò Văn C mắc bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid.

Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn cấp tính, bị cáo Lò Văn C mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định đưa bị cáo Lò Văn C vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh. Đến ngày 28/9/2022, Viện pháp y tâm thần Trung ương có văn bản xác định Lò Văn C đã khỏi bệnh.

Ngày 25/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành thực nghiệm điều tra; kết quả thực nghiệm bị cáo đã thực hiện diễn, tả lại hành vi, động tác mà bị cáo đã thực hiện phù hợp với các vết thương để lại trên người bị hại khi khám nghiệm tử thi, các dấu vết và vật chứng đã thu giữ tại hiện trường vụ án; tiến hành cho bị cáo nhận dạng hung khí gây án, bị cáo Lò Văn C đã xác định chiếc cán rìu thu giữ tại hiện trường là hung khí bị cáo sử dụng để gây án.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 chiếc xeng; 01 chiếc mũ lưỡi chai vải màu đen; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 chiếc thùng gỗ hình trụ tròn, không có nắp; 01 đôi dép tông màu đỏ; 6,5 kg sáp ong; 01 chiếc áo khoác màu xanh có viền trắng dọc 02 bên cánh tay; 01 túi khoác bằng vải dứa; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ sọc, màu tím đỏ, 01 chiếc quần dài màu xanh; 01 cán rìu; 01 lưỡi rìu, 01

hòn đá.

Về phân trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ông Tòng Văn H (là đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho người bị hại) và đại diện gia đình bị cáo đã thoả thuận bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và 01 con lợn có khối lượng 20 kg. Hiện gia đình bị cáo đã bồi thường xong, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 144/CT-VKS-P2 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố Lò Văn C về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123 và tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên toà sơ thẩm:** Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*”.
- Căn cứ điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C tù chung thân.
- Căn cứ khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự; điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 5 năm đến 6 năm tù.
- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Lò Văn C phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự thoả thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại.
- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng có trong vụ án.
- Về án phí: đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:** Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các tình tiết khác như nhận thức về pháp luật cũng như nhận thức hành vi, động cơ mục đích về nhân thân của bị cáo. Cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo có mức án thấp hơn mức án của Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được có cơ hội cải tạo tốt, trở thành người công dân tốt.

- Người làm chứng ông Lò Văn B: Sau khi gọi điện báo cho ông Inh,

khoảng 1 giờ sau ông Bun lên lán nường kiểm tra thì thấy bị cáo Chum dung cán rìu đập 02 nhát vào đầu ông I. Khi đó ông I đã nằm bất động, nghĩ không thể cứu ông Inh được, đồng thời sợ C tiếp tục tấn công mình nên ông B đã bỏ chạy đi báo gia đình ông I.

- Bị cáo Lò Văn C: Khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố; nhất trí với quan điểm của người bào chữa; xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan bà Lò Thị Đ: đề nghị Hội đồng xét xử giữ bị cáo lại, không cho bị cáo trở về địa phương vì sợ bị cáo sẽ tái phạm. Không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại.

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Về bồi thường dân sự không có yêu cầu bồi thường thêm; Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn C:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn C có lời khai nhận tội phù hợp lẫn nhau, đều thể hiện: Ngày 21/3/2021, tại lán nường nhà ông I, trong lúc C đang lấy trộm tổ ong thì bị ông Lò Văn I phát hiện, cầm gậy đuổi C đi. C bỏ chạy đến vách chuồng bò lấy chiếc rìu cài ở vách chuồng bò nhưng lưỡi rìu bị rơi xuống đất. Khi ông I chạy đến, tay phải cầm con dao, thấy vậy C dùng tay phải đang cầm cái rìu vụt một nhát trúng con dao làm con dao rơi xuống đất, ông I bỏ chạy, C đuổi theo sau dùng cán rìu đánh một nhát trúng lưng ông I, lúc đó ông I quay lại túm và giật được cán rìu, rồi vụt vào người C nhưng không trúng. C giằng co với ông I, dùng tay trái cầm tỳ hai tay của ông I lên phía trước ngực, tay phải đâm liên tiếp vào mặt ông I, rồi nhặt một hòn đá gần đấy đập nhiều nhát vào vùng trán, mặt ông I, khi thấy ông I nằm bất động, C cầm cán rìu bổ thêm nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, ngực, bụng của ông I. Thấy ông I đã

chết, C dùng xăng xúc đất và phân bò lấp lên thi thể ông I, ném cán rìu xuống dưới ao. C lấy toàn bộ sấp, mật ong cho vào túi nilon đem về nhà.

[2.2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, được chứng minh bằng các căn cứ, như: phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, các vật chứng đã thu giữ, kết quả nhận dạng vật chứng, kết quả khám nghiệm tử thi, các bản ảnh, các kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản; phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông Lò Văn B; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

[2.3] Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn C đã thực hiện hành vi dùng hung khí đánh, đập liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, mặt và các bộ phận khác của ông Lò Văn I, hậu quả làm ông Lò Văn I tử vong tại chỗ, sau khi giết chết ông Inh, bị can Lò Văn C đã chiếm đoạt 01 tổ ong mật của ông Inh trị giá 2.726.000đ. Tại Kết luận giám định pháp y của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”* Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” quy định tại điều 123 và điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lò Văn C giết người với mục đích chiếm đoạt tài sản nên thuộc tình tiết định khung: *“giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng”*; *“có tính chất côn đồ”* quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 12 đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình và tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 03 năm đến 10 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại; bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển thành vi của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Trước trong khi gây án, Lò Văn C bị hạn chế năng lực điều khiển hành vi, tuy nhiên khi gây án, Lò Văn C cố ý thực hiện hành vi giết người tới cùng được

thể hiện bằng những tình tiết liên tục sử dụng vũ lực, sử dụng hung khí tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể (mặt, đầu) của ông I. Sau khi gây án, C dùng xẻng lấp đất và phân bò lên xác ông I, vứt hung khí xuống ao nhằm che giấu tội ác mình gây ra. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng coi thường pháp luật, coi thường tính mạng con người và những quy tắc ứng xử trong cuộc sống, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, đã xâm phạm đến tính mạng con người được pháp luật hình sự bảo vệ, hậu quả đã tước đoạt tính mạng của Lò Văn I gây đau thương tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi giết hại Lò Văn I, bị cáo đã chiếm đoạt toàn bộ sáp, mật ong cho vào túi nilon đem về nhà, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Cần thiết xử phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo phạm nhiều tội, nên tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại (ông Tòng Văn H) và đại diện gia đình bị cáo (ông Lò Văn L) đã thoả thuận bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và 01 con lợn có khối lượng 20 kg. Hiện gia đình bị cáo đã bồi thường xong, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm. Xét thoả thuận hoàn toàn tự nguyện đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, bà Lò Thị Đ và ông Lò Văn L không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại khoản tiền gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại, do đó cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ trong vụ án, gồm: 01 chiếc xẻng; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 chiếc thùng gỗ hình trụ tròn; 01 đôi dép tông màu đỏ đen; 6,5 kg sáp ong; 01 chiếc áo khoác màu xanh có viền trắng dọc 02 bên cánh tay; 01 túi khoác bằng vải dứa; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ sọc, màu tím đỏ; 01 chiếc quần dài màu xanh; 01 cán rìu; 01 lưỡi rìu; 01 hòn đá là tài sản đồ vật của bị cáo, bị hại thu giữ trong quá trình điều tra, được xác định là công cụ sử dụng để phạm tội và đồ vật không còn giá trị sử dụng (gia đình bị hại và bị cáo không có nhu cầu nhận lại), nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Tại Giấy chứng nhận số 644/GCN-HN.HCN ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn I đã chứng nhận hộ gia đình Lò Văn C là hộ nghèo, do đó bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

* Căn cứ điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51, Điều 39 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Giết người”.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn C tù chung thân.

* Căn cứ khoản 1 Điều 168; Bộ luật Hình sự; điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Cướp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 5 năm tù.

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lò Văn C phải chịu hình phạt chung là tù chung thân về 02 tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/03/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự:

- Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và 01 con lợn có khối lượng 20kg, đã bồi thường xong.

- Chấp nhận sự tự nguyện của bà Lò Thị Địa và ông Lò Văn Lê về việc không yêu cầu bị cáo bồi hoàn khoản tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và 01 con lợn có khối lượng 20kg.

3. Về vật chứng, đồ vật, tài sản: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 Chiếc xẻng kích thước 140x23cm, cán xẻng bằng gỗ dài 98cm, đường kính 3,2cm; lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước 42x23, trên lưỡi xẻng bám nhiều đất khô màu nâu (đã qua sử dụng).

- 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, kích thước 20x26x5cm có thấm nhiều dịch màu nâu đỏ (đã qua sử dụng).

- 01 đôi dép nhựa màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 chiếc thùng gỗ hình trụ tròn, không có nắp, dài 47cm, đường kính miệng thùng 37cm, đường kính đáy thùng 22cm (đã qua sử dụng).

- 01 đôi dép tông màu đỏ, đen nhãn hiệu Spost, quai sau bên trái của 02 chiếc dép đã bị đứt và được buộc bằng dây thép sắt màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 hộp giấy màu xanh trên mặt có ghi “vật chứng vụ án Giết người xảy ra ngày 21/3/2021 tại tiểu khu IB, thị trấn I, M, tỉnh Sơn La”, các mép của hộp giấy được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La bên trong đựng sấp ong có khối lượng 6,5kg.

- 01 chiếc áo khoác màu xanh có viền trắng dọc 02 bên cánh tay, mặt trước áo có nhãn hiệu ADIDAS – CHELSEA FOOTBALL CLUB (đã qua sử dụng).

- 01 túi khoác bằng vải dứa, mặt ngoài ghi “Công ty TNHH Thiên Tân” (đã qua sử dụng).

- 01 chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ sọc, màu tím đỏ thắm nhiều dịch màu nâu đỏ (đã qua sử dụng).

- 01 chiếc quần dài màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 gói giấy bìa cát tông được niêm phong dán kín. Mặt ngoài ghi “*Cán rìu thu giữ tại hiện trường vụ giết người xảy ra ngày 21/3/2021 tại tiểu khu IB, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La*”. Được niêm phong theo quy định.

- 01 hộp bìa cát tông được niêm phong dán kín. Mặt trước hộp ghi: “*Lưỡi rìu thu giữ tại hiện trường vụ giết người xảy ra ngày 21/3/2021 tại tiểu khu IB, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La*”. Được niêm phong theo quy định.

- 01 hộp bìa cát tông được niêm phong dán kín. Mặt trước hộp ghi: “*Hòn đá thu giữ tại hiện trường vụ giết người xảy ra ngày 21/3/2021 tại tiểu khu IB, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La*”. Được niêm phong theo quy định.

4. **VỀ ÁN PHÍ:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn C.

5. **VỀ QUYỀN KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI BẢN ÁN:** Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/12/2022).

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VSKND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC01 – Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Thị Hiếu

- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người đại diện theo uỷ quyền của đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu HS-AV.